

Số: 177/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và nợ chung*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Tôn Đức D, sinh năm 1990
Nơi ĐKKTT: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Đặng Thảo A, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị Q, sinh năm 1962
Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 33, 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tôn Đức D với chị Đặng Thảo A tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Đức D với chị Đặng Thảo A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Tôn Trâm A, sinh ngày 01/5/2018 và con Tôn Tuệ A, sinh ngày 24/9/2016. Sau khi ly hôn anh Tôn Đức D với chị Đặng Thảo A tự nguyện thỏa thuận giao cho chị Thảo A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi cho chung Tôn Trâm A và Tôn Tuệ A.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thảo A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và người khác nợ vợ chồng: Anh Tôn Đức D với chị Đặng Thảo A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Anh Tôn Đức D với chị Đặng Thảo A và bà Phạm Thị Q tự nguyện thỏa thuận như sau: chị Đặng Thảo A tự nguyện trả cho bà Phạm Thị Q số tiền 400.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Q đồng ý nhận số tiền trên.

- Về thời gian trả: Chị Đặng Thảo A và bà Phạm Thị Q thống nhất tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Tôn Đức D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005150 ngày 14 tháng 4 năm 2021, anh D được nhận lại số tiền còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Chị Đặng Thảo A tự nguyện nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Q tự nguyện nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà Q là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp nên được miễn nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND thị trấn Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Huỳnh Liêm